

Dữ liệu thị trường ngày 24/04/2026

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
-----------	----------	-----------

Chỉ số	1.853,29	251,95
Thay đổi (điểm)	-17,07	-1,28
Thay đổi (%)	-0,91	-0,51
KLGD (triệu cp)	674	75
GTGD (tỷ đồng)	19.348	1.276

NĐT nước ngoài giao dịch ròng

HOSE	-1.933	(tỷ đồng)
HNX	-2	(tỷ đồng)
UPCOM	-11	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

- Ảnh hưởng tích cực:**
TCB, VJC, GVR, GAS,...
- Ảnh hưởng tiêu cực:**
VHM, VIC, VCB, BID,...

VNINDEX CHỊU ÁP LỰC ĐIỀU CHỈNH, TÂM LÝ THẬN TRỌNG TRƯỚC KỲ NGHỈ LỄ

Chuyển động thị trường và dự báo:

Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/04, chỉ số VN-Index giảm 17,07 điểm (-0,91%) đạt 1.853,29 điểm. Bối cảnh áp lực điều chỉnh lan rộng khi 417 mã giảm áp đảo so với 362 mã tăng. Diễn biến thị trường cho thấy trạng thái phân hóa, áp lực bán mạnh tại nhóm vốn hóa lớn, đặc biệt ở VHM (-5,23%) và VIC (-1,12%), đã gây sức ép đáng kể lên chỉ số, kéo nhóm bất động sản trở thành ngành giảm sâu nhất thị trường với mức giảm 1,76%, bất chấp sắc xanh tại các mã cổ phiếu NVL (+1,3%), DXG (+2,76%) và VPI (+1,01%). Áp lực điều chỉnh cũng lan sang nhóm tiêu dùng không thiết yếu và công nghệ thông tin, lần lượt giảm 1,45% và 1,19%, tại các mã cổ phiếu VPL (-2,4%), MWG (-1,18%) và FPT (-1,21%). Áp lực bán gia tăng tại các cổ phiếu ngân hàng trụ như VCB (-3,5%), BID (-2,04%) và CTG (-1,41%) đã kéo ngành tài chính giảm 0,75%. Ở chiều ngược lại, dòng tiền có xu hướng dịch chuyển sang nhóm dịch vụ truyền thông, qua đó giúp ngành này dẫn đầu đà tăng của thị trường với mức tăng 0,56%, dẫn dắt bởi VGI (+0,76%) và CTR (+1,4%). Trong khi đó, nhóm tiện ích và năng lượng cũng ghi nhận diễn biến tích cực, lần lượt tăng 0,5% và 0,18%, qua đó phần nào giảm bớt áp lực điều chỉnh trên thị trường chung.

Thanh khoản toàn thị trường đạt 19.348 tỷ đồng, giảm mạnh 33,92% so với phiên trước, phản ánh tâm lý thận trọng và xu hướng hạn chế giải ngân của nhà đầu tư trước kỳ nghỉ lễ dài. Khối ngoại tiếp tục tạo áp lực khi bán ròng 1.946 tỷ đồng, tập trung chủ yếu tại FPT với giá trị 415 tỷ đồng. Ở chiều mua, dòng vốn ngoại giải ngân đáng chú ý vào TCB (34 tỷ), VPI (26 tỷ) và SSI (20 tỷ), nâng tổng giá trị mua lên 1.625 tỷ đồng.

Thị trường đang bước vào trạng thái thận trọng khi thanh khoản suy giảm và hoạt động cơ cấu danh mục diễn ra mạnh hơn trước kỳ nghỉ lễ dài. Nhà đầu tư có thể tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường, đồng thời tìm kiếm cơ hội tích lũy ở những cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt khi giao dịch trở lại.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: MWG, PVT, GMD, KSB, CTD, VJC.



Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	88.000	74.000
CTG	37.000	32.000
GMD	81.000	67.500
MSN	85.000	70.500
VPB	29.500	24.300
KDH	28.500	23.500
MBB	28.500	24.500

Danh sách công bố ngày 07/04/2026, VikkibankS.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 04.2026 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	- Trong 2 tháng đầu năm 2026, doanh thu 32.204 tỷ đồng, tăng trưởng 31% so với cùng kỳ (YoY). Điện Máy Xanh (ĐMX, TGDD, Topzone, Erablue, thợ ĐMX) đạt 22,8 nghìn tỷ doanh thu, tăng 35% YoY, các ngành hàng công nghệ và điện máy đều tăng trưởng mạnh, EraBlue tăng 96% so với cùng kỳ. Bách Hóa Xanh doanh thu 8,8 nghìn tỷ trong 2T2026, +24% YoY.	07/04/2026	78.000	88.000	74.000	12,8%
CTG	- CTG đặt kế hoạch 2026: Tăng trưởng tổng tài sản 5-10%, tín dụng tăng 11% (theo hạn mức NHNN), kỳ vọng được cấp thêm hạn mức đạt 15% như năm 2025, kiểm soát nợ xấu dưới 1,8%. Mục tiêu thu hồi 10.000 tỷ nợ xấu. Dự kiến chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn lợi nhuận 2025, nếu cộng dồn các năm 2023 và 2024, tổng vốn CTG có thể >100k tỷ	07/04/2026	33.700	37.000	32.000	9,8%
GMD	- GMD đặt kế hoạch 2026: LNTT 2.800 tỷ đồng, +12% YoY. Cổ tức 20-22% bằng tiền mặt, và cổ tức bằng cổ phiếu 2:1, tăng vốn điều lệ lên mức 6,5 nghìn tỷ. Duy trì tăng trưởng kép 2026-2030 đạt mức 20%/năm. Sản lượng quý 1 Gemalink ước đạt 526.000 TEU, +20% YoY và Nam Đình Vũ ước đạt 357.000 TEU đi ngang so với Q1.2025	07/04/2026	71.900	81.000	67.500	12,7%
MSN	- MSN đặt kế hoạch 2026: Doanh thu 93.500-98.000 tỷ đồng (+15-20% YoY), LNST 7.250-7.900 tỷ đồng (+7-17% YoY), ESOP 1% tương đương 14,5 triệu cp. Triển vọng đến từ mảng tiêu dùng, khoáng sản, và chuỗi siêu thị.	07/04/2026	75.100	85.000	70.500	13,2%
VPB	- Năm 2026, mục tiêu tăng trưởng tín dụng 35%, giảm tín dụng BĐS (dưới 23%). Ngân hàng mẹ đặt mục tiêu nợ xấu dưới 2,5% so với 2,03% năm 2025. Mục tiêu 2026, lợi nhuận VPBankS đạt 6.453 tỷ đồng (+ 44% yoy); OPES 936 tỷ (+47% yoy); FE Credit 1.179 tỷ (+93% yoy), LN hợp nhất VPBank 41.323 tỷ đồng, +35%yoy. Tăng vốn điều lệ lên tối đa 100.000 tỷ đồng.	07/04/2026	26.050	29.500	24.300	13,2%
KDH	- KDH đặt kế hoạch 2026: Doanh thu 4.200 tỷ đồng (-10,1% YoY) và LNST 1.500 tỷ đồng (+43,5% YoY). Trọng tâm ghi nhận doanh thu từ dự án Gladia, dự kiến mở bán Gladia phân khu cao tầng 2026 vào Q3.	07/04/2026	25.000	28.500	23.500	14,0%
MBB	- MBB đặt kế hoạch 2026: LNTT tăng 15% so với 2025. Tăng tỷ trọng mảng bán lẻ, cùng với đó là mảng sản xuất và mở rộng phân khúc khách hàng FDI. Tăng vốn để đảm bảo CAR trên 9%, đáp ứng Basel III. Tín dụng 2026 mục tiêu tăng 30% yoy, huy động tăng 30% và tổng tài sản tăng 28% yoy, nợ xấu dưới 1,5%. Tăng vốn tối đa 103 nghìn tỷ qua 3 phương án.	07/04/2026	25.600	28.500	24.500	11,3%

(*) Danh mục tháng 04.2026 so với tháng 03.2026, chúng tôi loại STB, VCB, HCM, trong khi thêm mới MSN, KDH, GMD, và giữ nguyên MWG, CTG, VPB, MBB. Nhìn lại tháng 3 đầy biến động, chúng tôi đã lựa chọn nhóm ngân hàng chiếm đa số với 5/7 cổ phiếu, việc này giúp danh mục vững vàng hơn, trong khi nhóm ngân hàng đã giảm sâu tạo nên biên an toàn tốt hơn nhờ bộ đệm định giá. Kết quả tháng 3 khi Vnindex từ ngày 9/3-7/4 tăng 1,5% thì danh mục tăng 3,58%. Bước sang tháng 4, chúng tôi tiếp tục cơ cấu lại danh mục, với kỳ vọng thị trường tạo đáy cân bằng trong tháng này. Với MWG, tiếp tục là lựa chọn hàng đầu cho chiến lược dài hạn, trong ngắn hạn những câu chuyện mang lại chất xúc tác cho MWG bao gồm IPO chuỗi ĐMX và sự hoạt động hiệu quả của chuỗi này khi doanh thu/cửa hàng tiếp tục cải thiện, chuỗi EraBlue tăng trưởng mạnh, chuỗi An Khang hưởng đến lợi nhuận dương năm 2026, Bách Hóa Xanh tăng trưởng cao nhờ mở rộng sang miền Bắc và cải thiện cơ cấu ngành hàng. Trong dài hạn, việc hiện đại hóa ngành bán lẻ, tăng cường quản lý và kiểm soát hàng lậu, các chính sách liên quan đến thuế hộ kinh doanh, tạo nên môi trường kinh doanh cân bằng hơn giữa các kênh truyền thống và hiện đại, giúp cho MWG và MSN có lợi hơn. Với MSN, sau năm 2025 cơ cấu của Mảng tiêu dùng (Masan Consumer-MCH) do sự thay đổi chính sách thuế hộ kinh doanh, bước sang 2026 MCH đóng góp tăng trưởng nhiều hơn, khi lợi nhuận đã cải thiện qua từng quý gần đây, doanh thu 2T2026 của MCH tăng 15,2%; Mảng Bán lẻ (WinCommerce) doanh thu tăng 32% trong 2 tháng đầu năm, mở mới 145 cửa hàng và là kênh phân phối hỗ trợ cho MCH và Masan Meatlife; Mảng Khoáng sản (MSR) quay trở lại là trụ cột khi giá Vonfram tăng mạnh, tháng 3 gấp 4 lần giá trung bình năm 2025, và dự báo duy trì nền cao trong năm 2026 nhờ nguồn cung khan hiếm, nhu cầu cao. Với nhóm ngân hàng, chúng tôi tiếp tục ưa thích 3 ngân hàng quen thuộc là CTG, MBB, và VPB với từng câu chuyện riêng biệt, CTG là ngân hàng có tốc độ tăng trưởng cao trong nhóm ngân hàng quốc doanh, MBB và VPB đều được hưởng lợi nhờ hạn mức room tín dụng cao, MBB với tỷ lệ CASA cao nhất ngành và hệ sinh thái đa dạng, trong khi VPB với sự hỗ trợ vốn chi phí thấp từ SMBC và để ngỏ hợp tác chặt chẽ hơn giữa SMBC và VPB qua các thương vụ bán vốn trong tương lai; và cả 3 ngân hàng trên đều có kế hoạch tăng vốn điều lệ trong 2026. Với GMD, dự kiến duy trì tăng trưởng cao nhờ vị trí các cảng biển thuận lợi, dự án Gemalink giai đoạn 2 của GMD cũng là dự án sớm nhất của khu vực Cái Mép Thị Vải được đưa vào hoạt động (cuối 2027), khi mà nhu cầu đang cao hơn nguồn cung tại khu vực này, tăng phí bốc dỡ cảng biển, kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước trong quý 1 tăng 23% so với cùng kỳ, giá cổ phiếu GMD giảm trong những phiên đầu tháng 4 do áp lực từ lượng cổ phiếu ESOP. Với KDH, môi trường lãi suất cao đã kéo theo ngành bất động sản suy giảm gần đây, chúng tôi kỳ vọng sẽ sớm có các chính sách về hạ nhiệt lãi suất thời gian tới, và kéo theo tín hiệu mở bán nhiều hơn các dự án từ cuối quý 2, tương tự như năm 2025 khi cũng có nhiều đợt mở bán thời điểm này. Danh mục trên cũng là những cổ phiếu dự kiến có kết quả kinh doanh tăng trưởng trong quý 1 và cũng có nhiều cổ phiếu có tính thị trường cao như ngân hàng, hay MSN hưởng lợi từ câu chuyện nâng hạng thị trường của tháng 4. Tóm lại, căng thẳng khu vực Trung Đông là bài toán khó suy đoán, dẫn đến các chiến lược giao dịch ngắn hạn trở nên rủi ro cao do khó ước tính, nhà đầu tư cần duy trì tỷ trọng danh mục hợp lý để đảm bảo chịu được các cú sốc trong ngắn hạn. Chúng tôi kỳ vọng, sẽ có những câu trả lời rõ ràng hơn về việc mở cửa eo biển Hormuz trở lại trong tháng 4, việc gián đoạn nguồn cung dầu thô và giá dầu cao nếu tiếp tục trong thời gian dài sẽ ảnh hưởng nhiều hơn đến lạm phát, từ đó tác động sâu rộng đến nền kinh tế và tâm lý thị trường chúng khoán. **Kiên nhẫn, cẩn trọng, giữ niềm tin, vùng định giá thấp của VNindex đang dần mở ra cơ hội!**

Tại Diễn đàn Kinh tế Việt Nam – Hàn Quốc ngày 23/4, hai nước đã ký kết 73 biên bản ghi nhớ (MOU) trong nhiều lĩnh vực như năng lượng, công nghệ, tài chính, hạ tầng và sản xuất. Trong đó có 14 MOU cấp bộ/ngành, cùng các quyết định và giấy chứng nhận đầu tư. Hợp tác tập trung vào ba trụ cột chính: công nghiệp công nghệ cao, đầu tư bền vững và khoa học – công nghệ (đặc biệt AI, bán dẫn, chuyển đổi số). Nhiều dự án lớn được thúc đẩy như LNG Quỳnh Lập, trung tâm dữ liệu, sản xuất chip AI. Các doanh nghiệp và trường đại học hai nước cũng tăng cường hợp tác đào tạo và nghiên cứu.

Quốc hội thông qua kế hoạch tài chính quốc gia giai đoạn 2026–2030 với mục tiêu bền vững, minh bạch. Tổng thu ngân sách dự kiến 16,4 triệu tỷ đồng, chi khoảng 21,2 triệu tỷ đồng, bội chi bình quân 5% GDP. Chi đầu tư phát triển chiếm khoảng 40%, tương đương 8,51 triệu tỷ đồng. Kế hoạch đầu tư công trung hạn hơn 8,22 triệu tỷ đồng, tập trung vào hạ tầng trọng điểm như cao tốc (mục tiêu 5.000 km), cảng biển, sân bay, đường sắt. Chính phủ được yêu cầu phân bổ vốn hiệu quả, tránh dàn trải, ưu tiên dự án có tính lan tỏa cao.

CTG: Tại ĐHĐCĐ 2026, VietinBank cho biết kế hoạch năm 2026, ngân hàng đặt mục tiêu tăng tổng tài sản 5–10%, kiểm soát nợ xấu dưới 1,8%, tín dụng theo hạn mức (kỳ vọng 15,5% nếu thuận lợi). Ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh bán lẻ (chiếm 60% dư nợ), SME, FDI, mở rộng hệ sinh thái số và hợp tác Fintech, đặt mục tiêu kênh số đóng góp 25–30% doanh thu đến 2028. Đồng thời, CTG lên kế hoạch thu hồi thêm 10.000 tỷ đồng nợ xấu, hoàn tất chuyển nhượng VietinBank Tower trong nửa đầu 2026. Về vốn, ngân hàng dự kiến dùng hơn 16.200 tỷ đồng lợi nhuận 2025 chia cổ tức bằng cổ phiếu và tiếp tục tăng vốn từ lợi nhuận giữ lại, huy động vốn điều lệ vượt 105.000 tỷ đồng, trong bối cảnh CAR khoảng 10% và áp lực tuân thủ Basel III ngày càng lớn.

NKG: Tại ĐHĐCĐ 2026, Thép Nam Kim cho biết Nhà máy Phú Mỹ (công suất 1,2 triệu tấn/năm) sẽ bắt đầu ghi nhận sản lượng từ quý II–III/2026, giai đoạn đầu đóng góp chưa lớn nhưng kỳ vọng thúc đẩy doanh thu, lợi nhuận từ quý II khi thị trường cải thiện. Công ty đặt kế hoạch năm 2026 tiêu thụ 1,1 triệu tấn, doanh thu 22.000 tỷ đồng (+49%), lợi nhuận trước thuế 400 tỷ đồng (+66%). Doanh nghiệp dự kiến phát hành 124,6 triệu cổ phiếu giá 12.000 đồng/cp để huy động khoảng 1.495 tỷ đồng cho dự án Phú Mỹ, đồng thời phát hành 6 triệu ESOP và chia cổ tức cổ phiếu 10%.

BID: Tại ĐHĐCĐ 2026, BIDV đặt mục tiêu tăng trưởng tổng tài sản 5–10%, kiểm soát nợ xấu dưới 1,6% và tuân thủ các chỉ tiêu an toàn theo quy định NHNN. Quý I/2026, tín dụng đạt 2,38 triệu tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 8.254 tỷ đồng, nợ xấu duy trì dưới 1,5%. BIDV tiếp tục kế hoạch tăng vốn thông qua cổ tức cổ phiếu và phát hành thêm, kỳ vọng nâng vốn điều lệ lên gần 99.000 tỷ đồng, cải thiện CAR lên khoảng 9,5–10%. Ngân hàng nhận định bối cảnh vĩ mô, đặc biệt giá dầu tăng, gây áp lực lên chi phí, lạm phát ảnh hưởng gián tiếp đến hoạt động tín dụng. Thanh khoản hệ thống còn căng thẳng, lãi suất chịu áp lực.

HDG: Tại ĐHĐCĐ 2026, lãnh đạo Hà Đô khẳng định không liên quan đến PC1 và các dự án đường dây 500kV.

OCB: Quý I/2026, OCB ghi nhận kết quả tích cực với tổng tài sản đạt 344.098 tỷ đồng (+6,5% so với đầu năm), dư nợ tín dụng 210.428 tỷ (+14,1% YoY) và huy động tăng ổn định, củng cố niềm tin khách hàng. Tổng thu thuần đạt 2.722 tỷ đồng (+19,8%), trong đó thu ngoài lãi cải thiện mạnh nhờ số hóa và ngoại hối phục hồi. Lợi nhuận trước thuế đạt 1.224 tỷ đồng (+37% yoy)

HDB: Tại ĐHĐCĐ 2026, HDBank đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 30.100 tỷ đồng (+41% yoy), tổng tài sản gần 1,2 triệu tỷ (+28%) và tín dụng tăng 37%, duy trì nợ xấu dưới 2%. HDBank dự kiến chia cổ tức cổ phiếu 30% và tăng vốn điều lệ lên gần 60.000 tỷ đồng, đồng thời nâng sở hữu tại HDS lên tối thiểu 51% để hoàn thiện hệ sinh thái tài chính. Ngân hàng cũng lên kế hoạch thành lập ngân hàng con tại trung tâm tài chính quốc tế. Với CAR trên 16% và thanh khoản tốt, HDBank tự tin duy trì tăng trưởng cao, đẩy mạnh M&A, số hóa và quản trị rủi ro để thích ứng bối cảnh kinh tế biến động.

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	07/01/2026	89.800	09/02/2026	89.300	-0,56%	83.800–94.400	-4,23%
CTG	07/01/2026	37.450	09/02/2026	37.100	-0,93%	36.800–43.500	-4,41%
KBC	07/01/2026	35.800	09/02/2026	34.500	-3,63%	33.300–38.200	-4,19%
GMD	07/01/2026	62.700	09/02/2026	71.300	13,72%	61.900–75.000	-4,78%
VPB	07/01/2026	29.250	09/02/2026	26.750	-8,55%	26.650–31.450	-4,96%
DBC	07/01/2026	26.850	09/02/2026	26.750	-0,37%	25.750–29.650	-3,91%
MBB	07/01/2026	26.700	09/02/2026	27.600	3,37%	26.000–28.300	-4,12%
VNINDEX	07/01/2026	1.861,58	09/02/2026	1.754,82	-5,73%	1.749,87–1.918,46	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					0,43%		-4,37%

Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

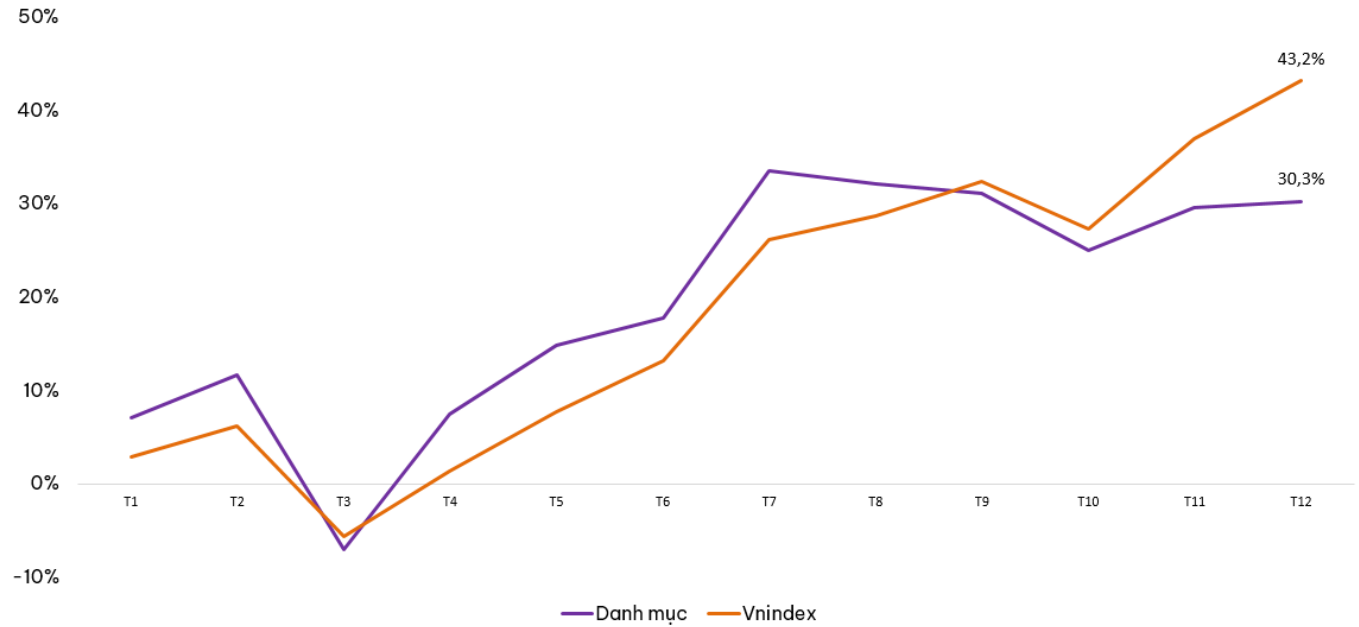
Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/02/2026	89.300	09/03/2026	77.000	-13,77%	77.000–94.300	-5,38%
CTG	09/02/2026	37.100	09/03/2026	33.200	-10,51%	33.200–39.100	-4,85%
KBC	09/02/2026	34.500	09/03/2026	29.900	-13,33%	29.900–36.350	-5,80%
HCM	09/02/2026	22.900	09/03/2026	21.750	-5,02%	21.750–25.750	-5,24%
VPB	09/02/2026	26.750	09/03/2026	24.800	-7,29%	24.800–29.500	-4,67%
DBC	09/02/2026	26.750	09/03/2026	22.900	-14,39%	22.900–27.550	-4,67%
MBB	09/02/2026	27.600	09/03/2026	24.850	-9,96%	24.850–29.500	-5,07%
VNINDEX	09/02/2026	1.754,82	09/03/2026	1.652,79	-5,81%	1.650,49–1.899,44	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					-10,61%		-5,10%

Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/03/2026	77.000	07/04/2026	78.000	1,30%	74.200–83.900	-7,79%
CTG	09/03/2026	33.200	07/04/2026	33.700	1,51%	32.000–35.750	-7,53%
STB	09/03/2026	60.800	07/04/2026	61.700	1,48%	58.100–69.200	-7,89%
HCM	09/03/2026	21.750	07/04/2026	24.250	11,49%	19.100–24.600	-7,59%
VPB	09/03/2026	24.800	07/04/2026	26.050	5,04%	23.900–27.350	-8,06%
VCB	09/03/2026	57.300	07/04/2026	58.000	1,22%	56.500–62.000	-7,33%
MBB	09/03/2026	24.850	07/04/2026	25.600	3,02%	24.850–27.100	-7,44%
VNINDEX	09/03/2026	1.652,79	07/04/2026	1.677,54	1,50%	1.586–1.743	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 - 07/04					3,58%		-7,66%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



(2025)	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Danh mục	7,1%	4,6%	-18,7%	14,6%	7,3%	2,9%	15,9%	-1,4%	-1,0%	-6,1%	4,5%	0,7%
Vnindex	2,9%	3,4%	-11,9%	7,0%	6,4%	5,4%	13,0%	2,5%	3,7%	-5,1%	9,7%	6,1%

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 - 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.